

VAI TRÒ KÉP TRONG GIA ĐÌNH VÀ NHỮNG RÀO CẢN ĐỐI VỚI PHỤ NỮ

 TRƯƠNG THỊ LY*

Ngày nhận: 13/11/2020

Ngày phản biện: 25/1/2021

Ngày duyệt đăng: 05/3/2021

Tóm tắt: Phụ nữ đang phải chịu gánh nặng công việc không cân bằng so với nam giới. Mặc dù phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các công việc được trả công trên thị trường lao động chính thức và phi chính thức nhưng so với nam giới, phụ nữ vẫn tiếp tục phải đảm nhiệm nhiều hơn các công việc nhà. Nếu tính cả công việc ngoài thị trường lẫn công việc nhà thì phụ nữ có xu hướng phải làm việc tương đối nhiều giờ hơn so với nam giới. Có thể nói, phụ nữ phải mang trên vai mình gánh nặng kép trong gia đình - vừa đảm nhận công việc không được trả công, vừa đảm nhận công việc mang lại thu nhập. Việc mang trên vai gánh nặng kép tạo nên những rào cản cho phụ nữ, như hạn chế thời gian cho bản thân, rào cản về vị thế trong gia đình, rào cản về vị thế việc làm và tiền công lao động.

Từ khóa: Phụ nữ; bất bình đẳng giới; rào cản với phụ nữ; vai trò kép.

DUAL ROLE IN THE FAMILY AND LIMITED TO WOMEN

Abstract: Women are suffering from an unbalanced work burden compared to men. Although women are increasingly engaged in paid and informal jobs in the formal and informal labor market, women continue to be more responsible for housework than men. If both market and housework are included, women tend to work relatively longer hours than men. It can be said that women must carry on their shoulders the heavy burden in the family - both to undertake unpaid work and at the same time to take on an income-generating job. The dual burden of shoulders creates barriers for women such as limiting time for themselves, barriers to family status, barriers to employment status and wages.

Keywords: Women; gender inequality; limited for women; dual roles.

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, Việt Nam đã đạt được những thành tựu nổi bật về cải thiện điều kiện sống của người dân và giảm chênh lệch giới. Chính phủ Việt Nam đã có nhiều hành động hướng tới quyền bình đẳng, tăng cường vai trò, vị thế của phụ nữ trong gia đình và xã hội. Tuy nhiên, có thể thấy một thực tế là vị thế kinh tế của phụ nữ thay đổi một cách tích cực, song những trách nhiệm trong gia đình của họ không hề được giảm nhẹ. Mặc dù phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các công việc được trả công trên thị trường lao động chính thức và không chính thức nhưng so với nam giới, phụ nữ vẫn tiếp tục phải đảm nhiệm nhiều hơn các công việc nhà - những công việc không lương. Chính điều này khiến cho phụ nữ phải mang trên vai mình gánh nặng “vai trò kép”.

Trong bài viết này, vai trò kép được hiểu là hai vai trò mà người phụ nữ phải đảm nhiệm trong cuộc sống của mình. Trong đó, vai trò thứ nhất là vai trò làm vợ, làm mẹ gắn phụ nữ với những công việc

không được trả công trong gia đình. Vai trò thứ 2 là vai trò xã hội gắn phụ nữ với việc đảm nhiệm các công việc ngoài xã hội, những công việc mang lại thu nhập và địa vị xã hội cho người phụ nữ. Bằng phương pháp tổng quan tài liệu, thông qua phân tích các nghiên cứu trong những năm gần đây, bài viết này muốn chỉ ra một thực tế đang tồn tại là việc thực hiện vai trò kép đã tạo nên những rào cản đối với chính bản thân người phụ nữ.

2. Phụ nữ - người đảm nhận vai trò kép

Phụ nữ đang phải chịu gánh nặng công việc không cân bằng so với nam giới. Nếu tính cả công việc ngoài thị trường, lẫn công việc nhà thì phụ nữ có xu hướng phải làm việc tương đối nhiều giờ hơn so với nam giới. Họ vừa đảm nhiệm các công việc không lương, vừa tham gia vào các công việc tạo thu nhập.

* Trường Đại học Công Đoàn

2.1. Phụ nữ và những công việc trong gia đình không được trả lương

Trên thế giới, phụ nữ đảm nhận 75% khối lượng công việc chăm sóc không lương - các công việc không được thừa nhận, chủ yếu bao gồm việc nhà như nấu ăn, dọn dẹp và việc chăm sóc, như chăm sóc trẻ em, người ốm và người già trong gia đình. Phụ nữ làm công việc này gấp 2,5 lần so với nam giới. Mỗi ngày, thời gian phụ nữ làm công việc chăm sóc không lương nhiều hơn nam giới là 132 phút. Theo ước tính, thời gian phụ nữ dành cho công việc chăm sóc và việc nhà không được trả công có thể được định giá ở mức 10 nghìn tỷ đô la Mỹ mỗi năm. Một cuộc khảo sát quốc gia về sử dụng thời gian ở Băng-la-đét cho thấy phụ nữ dành trung bình 3,6 giờ một ngày vào việc chăm sóc gia đình và việc nhà không được trả công, so với 1,4 giờ của nam giới. Tại Pa-ki-tan, phụ nữ dành nhiều hơn nam giới tới 4,3 giờ mỗi ngày cho việc nhà [5]. Tại Hàn Quốc, thời gian làm việc nhà trung bình đối với những phụ nữ đi làm là 178,6 phút, cao gấp 6 lần so với nam giới là 29,3 phút. Thời gian làm việc nhà của phụ nữ không đi làm là 400,8 phút còn nam giới là 124,1 phút. Như vậy, thời gian làm việc nhà của phụ nữ luôn cao hơn so với nam giới cho dù phụ nữ có đi làm hay không đi làm [3].

Tại Việt Nam, nam giới không cùng phụ nữ làm mọi việc mà chỉ làm một số loại việc nhà nhất định ở mức độ "giúp đỡ" chứ chưa thực sự coi việc nhà là công việc của giới mình. Trung bình mỗi ngày phụ nữ dành thời gian nhiều hơn nam giới hơn 70 phút và tổng cộng họ mất trung bình 175 phút (khoảng 3 giờ) cho việc nhà. Phụ nữ có thể nâng cao thu nhập gia đình thêm 920.972 đồng mỗi tháng và đóng góp cho nền kinh tế 1,1 nghìn tỷ đồng mỗi năm nếu họ đầu tư thời gian cho các công việc chăm sóc được trả lương thay vì các công việc chăm sóc không lương [1]. Quan niệm giới truyền thống gán vai trò nội trợ và việc nhà là công việc của phụ nữ. Phụ nữ là người thực hiện các công việc gia đình gắn liền với "thiên chức" như nấu nướng, dọn dẹp nhà cửa, chăm sóc trẻ em và người già, người ốm,... Ngay từ khi còn nhỏ, các em gái đã được dạy bảo phải làm các công việc của phụ nữ như quét nhà, rửa ấm chén, bát đĩa, nấu cơm, trông em, khâu vá, giặt giũ,... Nếu gia đình cùng có con trai và con gái thì đương nhiên con gái sẽ được phân công làm nhiều hơn [10].

Ngày nay, tuy phụ nữ có quyền tự do và bình đẳng với nam giới trên nhiều phương diện hơn so với trước đây, nhưng quan niệm truyền thống về phụ nữ phải gắn với công việc gia đình dường như không có nhiều thay đổi, chưa có sự chuyển biến

thực sự từ phía nam giới, trong việc tham gia vào công việc gia đình. Ngay trong quan niệm của người phụ nữ vẫn hướng đến những vai trò giới truyền thống với những phẩm chất, như biết nội trợ giỏi hay biết nuôi dạy con cái. Kết quả nghiên cứu của Phan Thuận cũng chỉ ra vị trí và vai trò của người phụ nữ luôn gắn với trách nhiệm gia đình và con cái. Có đến 97,5% nữ cán bộ thuộc huyện thị của Hà Giang đồng ý với quan niệm phụ nữ phải biết lo toan công việc gia đình và 93,6% đồng ý phụ nữ phải biết nuôi dạy con cái [6].

Chăm sóc các thành viên, đặc biệt là người già và trẻ nhỏ là một trong những chức năng cơ bản của gia đình. Các phân tích đã chỉ ra sự phân công công việc chăm sóc mang đặc tính về giới. Theo các nhà nữ quyền, hầu như trong mọi xã hội, sự phân công lao động theo giới đã giao trách nhiệm chăm sóc các thành viên trong gia đình lên vai người phụ nữ. Người ta coi chăm sóc là năng lực bẩm sinh, gắn với thiên chức và bản năng sinh học của phụ nữ. Nó được thúc đẩy bởi tình yêu thương, lòng nhân ái và những chuẩn mực xã hội về nghĩa vụ [4]. Tại Hàn Quốc năm 2009, trong số 35.400 người xin nghỉ làm để chăm sóc con nhỏ thì có đến 34.898 người là phụ nữ, trong khi chỉ có 502 người là nam giới [3]. Ở Việt Nam, thái độ và cách ứng xử truyền thống đặt phụ nữ vào địa vị của người chăm sóc. Những công việc này bao gồm chăm lo sức khỏe và sinh hoạt của các thành viên trong gia đình, chăm sóc cho những người đang sống phụ thuộc do độ tuổi (người già, trẻ em) hoặc không thể tự chăm sóc mình vì những lý do như ốm yếu, nghiện hút, tàn tật, tâm thần,... Trong hơn một nửa những gia đình có con nhỏ hoặc có người già, người tàn tật hoặc người ốm là do một mình phụ nữ đảm nhận.

Trong những năm gần đây, các nghiên cứu cho thấy có sự thay đổi về vai trò nuôi dưỡng con cái của người cha trong gia đình, do sự tham gia của phụ nữ ngày càng tăng vào lực lượng lao động tạo thu nhập. Một số nam giới có nhận thức rõ hơn về trách nhiệm của mình trong việc chăm sóc và dạy dỗ con cái. Tuy nhiên, các kết quả nghiên cứu cho thấy, các biến đổi xã hội ở Việt Nam trong những năm qua không có nhiều tác động tới vai trò giới trong việc chăm sóc con cái. Trong gia đình, vai trò chăm sóc con cái của người mẹ chưa có nhiều thay đổi so với trước đây [9]. Đối với những gia đình có con nhỏ, mặc dù các thành viên trong gia đình cùng chia sẻ công việc chăm sóc trẻ, nhưng nhìn chung trách nhiệm này trước hết thuộc về người mẹ, đặc biệt là những gia đình có con dưới 6 tuổi. Thời gian chăm sóc trẻ mỗi ngày của phụ nữ (66 phút) gấp đôi so với

nam giới (33 phút). Trung bình phụ nữ có con dưới 6 tuổi dành 50 giờ mỗi tháng cho việc chăm sóc trẻ [1]. Trong quan niệm của không ít người Việt vẫn tin rằng không những sinh đẻ mà cả chăm sóc và dạy dỗ con cái trước hết và chủ yếu đều thuộc trách nhiệm của mẹ, chứ không phải của bố. Nhiều nam giới tin rằng vai trò làm mẹ là “đương nhiên”. Người mẹ là người gần gũi, thân tình với con hơn bố, nên người mẹ phải có trách nhiệm hiểu biết những nhu cầu và giờ giấc của con cái. Người mẹ không có sự lựa chọn về vai trò của mình. Còn người bố có thể thực thi vai trò của mình ít nhiều tùy hứng, theo sự lựa chọn. Khi một người đàn ông chia sẻ việc nhà với vợ, anh ta nhận được lời khen từ bên ngoài, trong khi công việc này được coi là bình thường đối với người phụ nữ.

Đối với những gia đình có người cao tuổi, trách nhiệm chăm sóc họ khi ốm đau không ai khác là các thành viên trong gia đình, đặc biệt là người phụ nữ. Theo truyền thống gia đình, việc chăm sóc cha mẹ già là trách nhiệm của con trai cả và vợ của anh ta, trong đó con dâu là người đóng vai trò quan trọng [1]. Kết quả Điều tra cơ bản về gia đình Việt Nam và người phụ nữ trong gia đình, thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cho thấy 28,6% người phụ nữ phải đảm nhận công việc chăm sóc người già, trong khi đó chỉ có 3,7% nam giới đảm nhận công việc này. 52,1% người phụ nữ trong gia đình phải đảm nhận công việc chăm sóc người ốm trong gia đình, trong khi đó tỷ lệ này ở nam giới chỉ là 3,7%. Đối với những gia đình mà vợ chồng chăm sóc cho nhau khi ốm đau, thì tỷ lệ người vợ chăm sóc cho người chồng cao hơn người chồng chăm sóc cho vợ là 68,4%/31,0% [2]. Đối với những người dành thời gian cho việc chăm sóc người cao tuổi trong gia đình, trung bình nam giới dành 64 phút trong khi phụ nữ dành 73 phút mỗi ngày. Phụ nữ chiếm 74,0% trong số những người dành thời gian chăm sóc cho người cao tuổi trong gia đình [1].

2.2. Phụ nữ và những công việc ngoài xã hội được trả lương

Bên cạnh việc thực hiện chức năng làm mẹ, mọi người và bản thân người phụ nữ mong muốn được đóng góp cho thu nhập gia đình. Cả phụ nữ và nam giới đều mong muốn một người phụ nữ hoàn hảo phải có đủ bốn phẩm chất truyền thống là công, dung, ngôn, hạnh. Nhưng cả hai giới cũng mong muốn người phụ nữ có những phẩm chất hiện đại, như có kiến thức, hiểu biết xã hội và có khả năng làm ra tiền. Trong gia đình, phụ nữ có trách nhiệm trước hết đối với các công việc nhà và chăm sóc con cái,

nhưng người ta cũng mong muốn phụ nữ có những đóng góp kinh tế cho sinh hoạt gia đình. Chính vì thế, trong hầu hết các xã hội, phụ nữ đều kết hợp việc nhà với các công việc ngoài thị trường hoặc phi thị trường để tạo thu nhập hoặc tăng mức tiêu dùng cho gia đình.

Ở Việt Nam, phụ nữ có truyền thống tham gia tích cực vào lực lượng lao động, đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế và tạo thu nhập cho gia đình. Nền kinh tế thị trường và chính sách mở cửa đã tạo cơ hội cho phụ nữ tham gia vào thị trường lao động nhiều hơn. Các số liệu gần đây đã khẳng định vai trò của phụ nữ trong các hoạt động kinh tế. Theo kết quả Tổng điều tra Dân số và nhà ở năm 2019, cơ cấu giới tính phân bố trong lực lượng lao động của Việt Nam có sự chênh lệch không đáng kể với tỷ trọng 52,7% nam giới và 47,3% nữ giới tham gia lực lượng lao động. Trong khi thời gian phụ nữ làm công việc không lương nhiều hơn nam giới là khá lớn thì sự chênh lệch về thời gian phụ nữ dành cho các công việc so với nam giới lại không đáng kể. Số giờ làm việc bình quân/tuần của nam giới là 46,4 giờ thì của phụ nữ cũng là 44,0 giờ [7].

Cùng với sự phát triển của xã hội, người phụ nữ không ngừng học hỏi, rèn luyện để trở thành người có văn hoá, hoàn thiện về tri thức, có kỹ năng sống, thông minh, linh hoạt, có sức khoẻ tốt,... tiếp cận, nắm bắt kịp thời kiến thức khoa học để phục vụ cho công việc của mình [11]. Ngày càng có nhiều người trở thành nhà lãnh đạo, nhà khoa học nổi tiếng, nhà quản lý năng động. Trong nhiều lĩnh vực, sự có mặt của người phụ nữ là không thể thiếu như ngành dệt, may mặc, du lịch, công nghệ, dịch vụ,... Nhiều ngành nghề trước đây được coi là công việc của nam giới thì hiện nay đã thu hút được sự tham gia phụ nữ. Phụ nữ ngày càng có nhiều đóng góp, cống hiến cho xã hội. Có thể thấy, bên cạnh vai trò quan trọng trong gia đình, phụ nữ đang ngày càng đảm nhiệm nhiều vai trò quan trọng trong xã hội và khẳng định được vị thế của mình trong xã hội.

2.3. Vai trò kép và những rào cản đối với phụ nữ

Sự tiến bộ của xã hội mang đến cho phụ nữ cơ hội được tham gia hoạt động sản xuất để kiếm tiền và khẳng định bản thân, nhưng nó cũng khiến cho nhiều phụ nữ rơi vào tình thế tiến thoái lưỡng nan để cân bằng công việc gia đình và xã hội. Phụ nữ phải canggung gánh nặng công việc vượt xa nam giới. Điều này không những tác động lên sức khỏe và thể chất của người phụ nữ, mà còn khiến cho phụ nữ phải chịu áp lực và nỗi lo không nhỏ khi phải cố

gắng cân đối những yêu cầu đầy mâu thuẫn của xã hội. Việc đảm nhận vai trò kép, khiến cho phụ nữ gặp phải những rào cản như: bị hạn chế thời gian dành cho chính bản thân mình, vị thế trong gia đình, vị thế việc làm và tiền công thấp hơn nam giới.

2.3.1. Sự hạn chế về thời gian cho bản thân

Nghiên cứu của Oxfam [5] chỉ ra rằng tỷ lệ việc làm của phụ nữ châu Á trong tổng số việc làm tương đối cao, nhưng nhiều phụ nữ có việc làm hơn không có nghĩa là bình đẳng giới được cải thiện. Phụ nữ đang phải làm việc rất nhiều giờ. Nếu tính cả công việc ngoài thị trường lẫn công việc nhà thì phụ nữ có xu hướng phải làm việc tương đối nhiều giờ hơn so với nam giới. Họ phải chịu gánh nặng công việc không cân bằng, lớn gấp đôi nam giới. Họ vừa phải kiếm sống, vừa phải chăm lo cho gia đình. Họ vừa tham gia vào các công việc tạo thu nhập, vừa đảm nhiệm các công việc gia đình. Họ vừa phải “giỏi việc nước” lại phải “đảm việc nhà”. Chính việc đảm nhận “vai trò kép” khiến cho phụ nữ phải dành nhiều thời gian làm việc nhà hơn nam giới. Điều này không chỉ làm giảm thời gian nghỉ ngơi của phụ nữ, mà còn hạn chế cả thời gian họ tham gia vào các hoạt động sản xuất, đào tạo và các lớp bồi dưỡng kiến thức.

Trong khi phụ nữ phải bỏ ra một lượng thời gian nhất định để có thể hoàn thành các công việc nhà, thì nam giới có thể dùng số thời gian đó để nghỉ ngơi, giải trí, nâng cao trình độ và cơ hội thăng tiến cho chính mình. Theo kết quả nghiên cứu của Actionaid, nam giới chiếm lợi thế hơn nữ giới ở những hoạt động mang lại hiệu quả bằng tiền hoặc được nghỉ ngơi, học hành. Thời gian nam giới tham gia các hoạt động xã hội hoặc giải trí bên cạnh thời gian nghỉ ngơi và chăm sóc cá nhân cao hơn phụ nữ khoảng 76 phút mỗi ngày [1].

Việc chăm sóc các thành viên và thực hiện các công việc gia đình cũng làm giảm thời gian dành cho học tập nâng cao trình độ của phụ nữ. Ngay từ khi còn nhỏ, các em gái thường phải dành nhiều thời gian để làm việc nhà và nhường việc học hành lên cao cho các anh/em trai của mình. Việc nữ giới có ít thời gian và cơ hội dành cho giáo dục hơn nam giới khiến cho trình độ của lao động nữ thường thấp hơn lao động nam. Trong khi số lao động đã qua đào tạo ở nam giới là 24,3% thì số lao động đã qua đào tạo ở nữ giới chỉ chiếm 19,3%. Nữ chiếm 60,1% trong tổng số lao động có việc làm chưa bao giờ đi học. Ở các trình độ học vấn thấp (từ chưa bao giờ đi học cho đến chưa tốt nghiệp tiểu học) thì nữ chiếm tỷ trọng cao hơn nam, tuy nhiên càng ở các trình độ cao thì nam lại chiếm tỷ lệ cao hơn nữ [8].

2.3.2. Vị thế trong gia đình

Điều đáng nói ở đây là trong khi phụ nữ được

trả một mức thù lao nhất định cho các công việc bên ngoài xã hội, thì họ phải chấp nhận làm không công cho các công việc trong gia đình. Xét từ góc độ kinh tế, sự phân công lao động theo giới trong gia đình liên quan đến sự vận hành của thị trường lao động chính thức và phi chính thức. Việc nhà-công việc gắn với phụ nữ là hoạt động thiết yếu để duy trì sự tồn tại của con người, song nó thường khó hoặc không thể quy thành giá trị kinh tế, nên thường bị đánh giá thấp và không được trả công. Do công việc nhà của phụ nữ không được lượng hóa bằng tiền và phụ nữ là những “lao động không công”, không được trả lương và cũng không được xã hội công nhận, nên phụ nữ thường có vị thế thấp hơn nam giới. Khi tính đến việc đóng góp kinh tế cho gia đình thì phụ nữ thường bị đánh giá thấp hơn và được coi là có vai trò kém hơn nam giới. Có thể nói đây là sự bất bình đẳng, một cản trở quan trọng mà phụ nữ phải đối mặt, trong việc lựa chọn các cơ hội trong cuộc sống của họ.

2.3.3. Vị thế việc làm

Trách nhiệm song song của người phụ nữ vừa chăm sóc con cái, vừa làm nội trợ cũng như tạo thu nhập, cản trở người phụ nữ tham gia vào các công việc được trả công, đặc biệt công việc trong khu vực chính thức. Gánh nặng của việc thực hiện những công việc không lương, khiến phụ nữ bị hạn chế cơ hội học tập và nâng cao kỹ năng, trình độ, làm giảm cơ hội tiếp cận và tìm được chỗ đứng trong thị trường lao động của phụ nữ. Có tới 75% số việc làm của phụ nữ ở các nước đang phát triển là không chính thức hoặc không được bảo vệ. Phụ nữ có xu hướng tham gia nhiều hơn nam giới, trong những công việc dễ bị tổn thương. Họ có thu nhập trung bình thấp hơn và phải đối mặt với nhiều bất bình hơn, cũng như có ít khả năng tiếp cận các dịch vụ bảo trợ xã hội hơn nam giới. Ở Việt Nam, cải cách kinh tế đã mang đến nhiều cơ hội cho phụ nữ tham gia vào các hoạt động có năng suất cao và nâng cao thu nhập. Tuy nhiên, pháp luật Việt Nam cấm phụ nữ không được làm 77 nghề và phải nghỉ hưu sớm hơn 5 năm so với nam giới, khiến cho cơ hội tuyển dụng, đề bạt và đào tạo của phụ nữ bị hạn chế [11]. Trong số 9 nhóm nghề¹ mà Tổng cục thống kê đưa ra, có tới 5 nhóm nghề sử dụng ít lao động nữ hơn nam giới, đặc biệt chỉ có 27,3% nữ giới là “Nhà lãnh đạo”. Trong khi đó, lao động nữ vẫn chiếm vào trò chủ đạo

¹ 9 nhóm nghề gồm: 1, các nhà lãnh đạo; 2, chuyên môn bậc cao; 3, chuyên môn bậc trung; 4, nhân viên; 5, dịch vụ cá nhân, bảo vệ và bán hàng; 6, lao động có kỹ thuật trong nông, lâm và ngư nghiệp; 7, thợ thủ công và các thợ khác có liên quan; 8, thợ lắp ráp và vận hành máy móc thiết bị; 9, lao động giản đơn.

với 65,4% trong nhóm lao động gia đình với các công việc phi chính thức, không ổn định và hầu như không được hưởng một loại hình bảo hiểm xã hội nào như giúp việc gia đình, giúp việc theo giờ, ... [8].

Với phụ nữ, nghĩa vụ và trách nhiệm gia đình là một nhân tố trở ngại đối với việc tham gia vào thị trường lao động. Khi có gia đình, đặc biệt là khi người phụ nữ có con nhỏ dưới 6 tuổi, mức độ tham gia vào thị trường của phụ nữ gặp khó khăn. Trên phạm vi toàn quốc, khoảng cách về tỷ lệ tham gia lực lượng lao động và thu nhập đã được cải thiện đáng kể nhưng vẫn tồn tại chênh lệch về giới. Theo Báo cáo điều tra lao động việc làm năm 2018 [8], tỷ lệ tham gia lực lượng lao động chênh lệch đáng kể giữa 82,3% nam và 71,6% nữ. Năm 2018, cả nước có hơn 1,1 triệu người thất nghiệp trong đó 51,1% là nữ. Áp lực công việc nhà của phụ nữ đã hạn chế thời gian họ có thể dành cho các hoạt động sản xuất khác, phạm vi lựa chọn công việc, mức thu nhập cũng như vị thế việc làm mà họ nhận được từ lao động.

2.3.4. Tiến công lao động

Khác biệt giữa phụ nữ và nam giới về lương và thu nhập là một hiện tượng phổ biến trên toàn thế giới. Khoảng cách giới trong thu nhập là một thực tế được thừa nhận rộng rãi. Theo bài phát biểu của Tổ chức Lao động thế giới, phải mất 76 năm nữa chênh lệch tiền lương giữa lao động nam và nữ mới đạt được tỷ lệ 50:50 trên thị trường lao động [3]. Một trong những lý do khiến tiền lương của phụ nữ thấp hơn nam giới là vì phụ nữ thường có xu hướng nghỉ việc giữa chừng để có con và làm các nghĩa vụ gia đình. Điều này đã khiến cho phụ nữ bị gạt ra khỏi các nghề nghiệp được trả công cao. Tại Việt Nam, chênh lệch thu nhập từ việc làm bình quân/tháng giữa nam và nữ khá rõ. So sánh thu nhập từ việc làm bình quân/tháng theo giới cho thấy nam giới có thu nhập cao hơn 11,7% so với nữ giới. Thu nhập của nam giới cao hơn nữ giới ở tất cả các nhóm chuyên môn kỹ thuật, ở tất cả các loại hình kinh tế, đặc biệt là khu vực ngoài nhà nước [7]. Chính nghĩa vụ làm vợ và làm mẹ đã hạn chế khả năng tiếp cận các công việc ở vị trí cao của phụ nữ. Nam giới được hưởng lợi nhiều hơn từ những công việc nằm ở vị trí có quyền ra quyết định. Họ là đối tượng có được triển vọng nghề nghiệp và tiền lương cao hơn. Kể cả trong những lĩnh vực phụ nữ chiếm ưu thế, thì phụ nữ cũng hiếm khi được giao những vị trí có uy tín mà chủ yếu tập trung ở những việc làm ít có cơ hội nâng cao tay nghề, hoặc chuyên môn đồng nghĩa với việc ít có cơ hội nâng lương hơn nam giới.

3. Kết luận

Mặc dù đời sống kinh tế và xã hội đã có nhiều

biến đổi, nhưng quan niệm giới truyền thống vẫn tiếp tục tồn tại và ảnh hưởng trực tiếp đến vai trò giới của người phụ nữ. Trong gia đình, người phụ nữ vẫn phải tiếp tục đảm nhận vai trò làm vợ, làm mẹ đồng nghĩa với việc thực hiện các công việc chăm sóc không lương như làm việc nhà và chăm sóc các thành viên trong gia đình. Ngoài xã hội, phụ nữ đang ngày càng khẳng định vị thế và chỗ đứng của mình trên thị trường lao động với những công việc tạo ra thu nhập. Tuy nhiên, chính việc đảm nhận cả công việc có lương và công việc không có lương, đã khiến cho phụ nữ mang trên vai mình gánh nặng của "vai trò kép". Điều này khiến cho thời gian dành cho việc nghỉ ngơi, giải trí, học tập, ... của phụ nữ bị hạn chế. Mặc dù thời gian làm việc của phụ nữ nhiều hơn nam giới, nhưng vị thế của phụ nữ trong gia đình lại thấp hơn nam giới, do một phần trong số những công việc mà họ đảm nhận không được trả lương và không được ghi nhận. Việc đảm nhận "vai trò kép" cũng khiến cho vị thế của phụ nữ thấp hơn và tiến công lao động của phụ nữ trên thị trường lao động thấp hơn nam giới. □

Tài liệu tham khảo

1. Actionaid (2017), Công việc chăm sóc không lương tái phân bổ để phát triển bền vững.
2. Lê Ngọc Văn (2011), Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam. NXB Khoa học - Xã hội.
3. Lee Kyesun (2015), Bình đẳng giới hiện nay ở Hàn Quốc chuyển đổi mô hình từ "Quyền và lợi ích của phụ nữ" sang "bình đẳng giới" trong Nữ quyền - những vấn đề lý luận và thực tiễn (kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia), Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
4. Mai Huy Bích (2011), Giáo trình Xã hội học Gia đình, Nhà xuất bản Khoa học xã hội.
5. Oxfam (2016), Bị trả lương rẻ mạt và đánh giá thấp: bất bình đẳng đã định hình công việc của phụ nữ tại châu Á như thế nào.
6. Phan Thuận (2015), Ảnh hưởng của các quan niệm xã hội đến sự tham gia của phụ nữ trong lãnh đạo, quản lý ở cấp cơ sở qua khảo sát tại Hà Giang, Tạp chí nghiên cứu gia đình và giới, số 1.
7. Tổng cục Thống kê (2019), Tổng điều tra dân số và nhà ở 2019.
8. Tổng cục Thống kê (2019), Báo cáo điều tra lao động việc làm năm 2018.
9. Trần Quý Long (2014), Gia đình và hoạt động chăm sóc trẻ em ở Hà Nội. Tạp chí Nghiên cứu gia đình và giới, số 1.
10. Trần Thị Thanh Loan (2017), Các yếu tố tác động đến phân công lao động giữa vợ và chồng trong gia đình người dân tộc thiểu số, Tạp chí Nghiên cứu Gia đình và giới, số 5.
11. Nguyễn Đức Lương (2018), Vai trò to lớn của phụ nữ Việt Nam, Tạp chí Xây dựng Đảng.
12. Unwoman (2016), Tài liệu thảo luận chính sách công việc chăm sóc không lương: Những vấn đề đặt ra và gợi ý chính sách cho Việt Nam.